Tuần 13 – Tiết 24

**§4. Quy đồng mẫu thức nhiều phân thức (t.t)**

**Bài tập 14 trang 43**

1. $\frac{5}{x^{5}y^{3}}$ ; $\frac{7}{12x^{3}y^{4}}$

MTC = 12x5y4

12x5y4 = x5y3.12y => 12y là nhân tử phụ của mẫu thức x5y3

12x5y4  = 12x3y4. x2 => x2 là nhân tử phụ của mẫu thức 12x3y4

 $\frac{5}{x^{5}y^{3}}=\frac{5.12y}{x^{5}y^{3}.12y}=\frac{60y}{12x^{5}y^{4}} $

 $\frac{7}{12x^{3}y^{4}}=\frac{7.x^{2}}{12x^{3}y^{4}.x^{2}}=\frac{7x^{2}}{12x^{5}y^{4}}$

 b.$\frac{4}{15x^{3}y^{5}};\frac{11}{12x^{4}y^{2}}$

 MTC= …………….

 Vì …………… = 15x3y5…………=> ……. Là nhân tử phụ của mẫu thức 15x3y5

 Vì ……………= 12x4y2………….=>………là nhân tử phụ của mẫu thức 12x4y2

 $\frac{4}{15x^{3}y^{5}}$ = ………………………………………………………..

 $\frac{11}{12x^{4}y^{2}}$ = …………………………………………..

**Bài 15 trang 43**

1. $\frac{5}{2x+6};\frac{3}{x^{2}-9}$

Ta có: 2x + 6 = 2(x + 3)

 x2 – 9 = (x + 3)(x – 3)

MTC = 2(x+3)(x – 3)

Vì 2(x – 3)(x + 3) = 2(x + 3) (x – 3) = (2x + 6)(x – 3) => (x – 3) là nhân tử phụ của mẫu thức

 2x +6

 Vì 2(x-3)(x +3) = (x + 3)(x – 3).2 = (x2 – 9).2 => 2 là nhân tử phụ của mẫu thức x2 – 9

$\frac{5}{2x+6}$ = $\frac{5}{2(x+3)}=\frac{5(x-3)}{2(x+3)(x-3)}$

 $\frac{3}{x^{2}-9}$ = $\frac{3}{(x-3)(x+3)}=\frac{3.2}{\left(x-3\right)\left(x+3\right).2}=\frac{6}{2(x+3)(x-3)}$

b) $\frac{2x}{x^{2}-8x+16};\frac{x}{3x^{2}-12x}$

Ta có: x2 – 8x + 16 = ………………………….

3x2 – 12x = ……………………………

MTC =……………………………..

Vì …………….……………….. nên…………… là nhân tử phụ của mẫu thức x2 – 8x + 16

Vì …………… …………………..nên……………là nhân tử phụ của mẫu thức 3x2 – 12x

$ \frac{2x}{x^{2}-8x+16}= $………………………………..

 $\frac{x}{3x^{2}-12x}=$ …………………………………………………

* Dặn dò: Làm Bài tập 18 trang 43 sách Toán 8 tập một

Tuần 13 – tiết 25

**§5. PHÉP CỘNG CÁC PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

1. **Cộng hai phân thức cùng mẫu thức:**
2. Quy tắc: Học SGK trang 44
3. Ví dụ 1: Thực hiện phép cộng: $\frac{3x+1}{7x^{2}y}+\frac{2x+2}{7x^{2}y}$

Giải : $\frac{3x+1}{7x^{2}y}+\frac{2x+2}{7x^{2}y}$ = $\frac{3x+1+2x+2}{7x^{2}y}=\frac{5x+3}{7x^{2}y}$

1. **Cộng hai phân thức có mẫu thức khác nhau**:

a.Quy tắc: Học SGK trang 45

b. Ví dụ 2: Thực hiện phép cộng : $\frac{6}{x^{2}+4x}+\frac{3}{2x+8}$

Giải: $\frac{6}{x^{2}+4x}+\frac{3}{2x+8}$

 = $\frac{6}{x(x+4)}+\frac{3}{2(x+4)}$

 = $\frac{12}{2x(x+4)}+\frac{3x}{2x(x+4)}$

 = $\frac{12+3x}{2x(x+4)}= \frac{3(4+x)}{2x(x+4)}=\frac{3}{2x}$

 ?3. Học sinh thực hành

* **Chú ý**: Học SGK trang 45

 $\frac{2x}{x^{2}+4x+4}+\frac{x+1}{x+2}+\frac{2-x}{x^{2}+4x+4}$

**?4**

Giải : $\frac{2x}{x^{2}+4x+4}+\frac{x+1}{x+2}+\frac{2-x}{x^{2}+4x+4}$

 = $ \frac{2x}{x^{2}+4x+4}+\frac{2-x}{x^{2}+4x+4}+\frac{x+1}{x+2}$

 = $\frac{2x+2-x}{x^{2}+4x+4}+\frac{x+1}{x+2}$

 = $\frac{x+2}{\left(x+2\right)^{2}}+\frac{x+1}{x+2}$ = $\frac{1}{x+2}+\frac{x+1}{x+2}$ = $\frac{1+x+1}{x+2}=\frac{x+2}{x+2}$ = 1

* Dặn dò: - Học thuộc 2 quy tắc
* Làm Bài tập 21 trang 46 sách Toán 8 tập một